



CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH AN TOÀN PHẪU THUẬT TẠI BỆNH VIỆN NHI ĐỒNG 1 TỪ THÁNG 01/2018 ĐẾN THÁNG 4/2019



21-9-2019

Người trình bày: Bs.CK1. Lê Minh Lan Phương



1

Đặt vấn đề - Tổng quan

2

Phân tích vấn đề

3

Giải pháp can thiệp

4

Kết quả cải tiến

5

Kết luận

1. ĐẶT VẤN ĐỀ



- An toàn phẫu thuật là một trong 7 chương trình trọng điểm về an toàn người bệnh.
- Chương trình ATPT được triển khai từ 2003, cập nhật từ năm 2012.
- Sự cố liên quan phẫu thuật: 04 ca/2017, trong đó có 2 ca NC3

=> An toàn phẫu thuật là một thách thức

2. MỤC TIÊU

> 90% NVYT tham gia hoạt động liên quan PT nắm vững quy định

1

Tỷ lệ tuân thủ hướng dẫn ATPT
> 85%

2

Tỷ lệ tuân thủ 3 đúng quanh PT >
90%

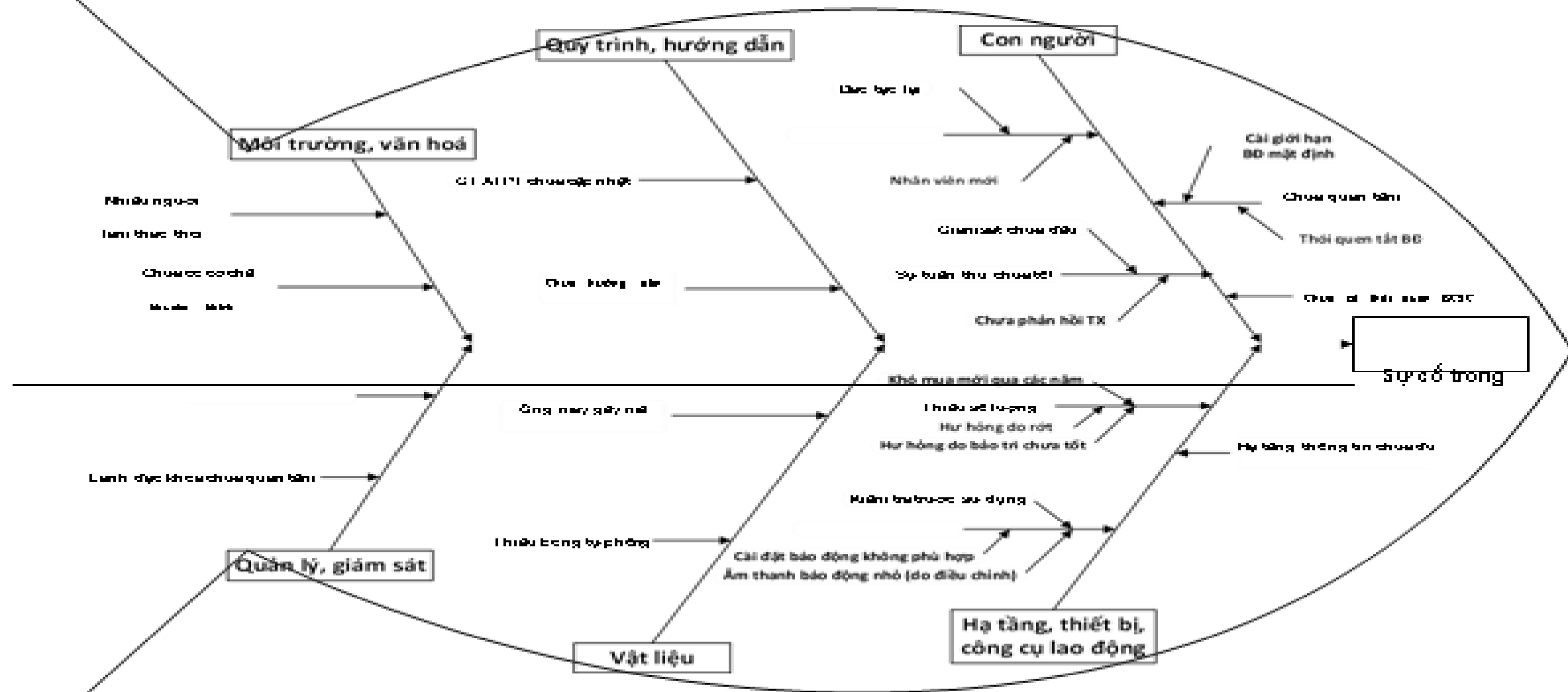
3

Số lượng sự cố liên quan PT
được báo cáo gia tăng

4



3. PHÂN TÍCH VẤN ĐỀ



4. CHỈ SỐ CHẤT LƯỢNG



STT	CHUẨN	CHỈ SỐ CHẤT LƯỢNG	NGŨỜNG
1	100%	Tỷ lệ NVYT nắm vững hướng dẫn ATPT	90%
2	100%	Tỷ lệ tuân thủ khâu chỉ định & chuẩn bị tiền phẫu	85%
3	100%	Tỷ lệ tuân thủ 3 đúng giai đoạn quanh phẫu thuật	90%

5. CÁC GIẢI PHÁP



1

Cập nhật tài liệu

- Chính sách ATPT&TTXL
- Hướng dẫn thực hiện CLS, truyền máu, abrng treo tường 3 đúng, vệ sinh người bệnh, an toàn TTB, thủ tục an toàn trong PT
- Bảng kiểm chi tiết

2

Số hóa hồ sơ

- Số hóa bảng kiểm người bệnh trước PT
- Số hóa BBHC PT
- Số hóa đăng ký, xếp lịch mổ, theo dõi thực hiện PT
- Số hóa bảng kiểm 3 đúng quanh PT
- Số hóa tường trình PT

3

Tập huấn

- Xây dựng tài liệu
- Tập huấn 100% nhân viên

4

Giám sát & CSCL

- Mô tả chỉ số
- Phát triển cơ sở dữ liệu
- Thiết lập hệ thống giám sát – phản hồi
- Ứng dụng thu thập số liệu giám sát trên ONA/Enketo

5

An toàn TTB Phòng mổ

- Hướng dẫn An toàn TTB
- Hướng dẫn an toàn theo máy
- Bảng kiểm mở PM (cập nhật)
- Hoạt động bảo trì thiết bị



CHƯƠNG TRÌNH ATPT



Triển khai CTCL

12/12/17: Quyết định cho phép triển khai chương trình CTCL
25/12/17: ban hành kế hoạch CTCL
05/01/18: tập huấn nhóm CUSP
27/02/18: tập huấn chính sách



Triển khai thí điểm

- Triển khai tại khoa NTH (mở chương trình)
- Xây dựng bảng kiểm trên giấy
- Trang bị máy cho các khoa



Sơ kết 4 tuần

- Viết ứng dụng cho GMHS
- Hoàn tất các bảng kiểm trên ONA/Enketo
- Giám sát và phản hồi



Sơ kết 8 tuần

- Triển khai ứng dụng cho toàn bộ phòng mổ lần 1 - GMHS
- Cập nhật F-ATPT-04 [1.1]
- Giám sát và phản hồi



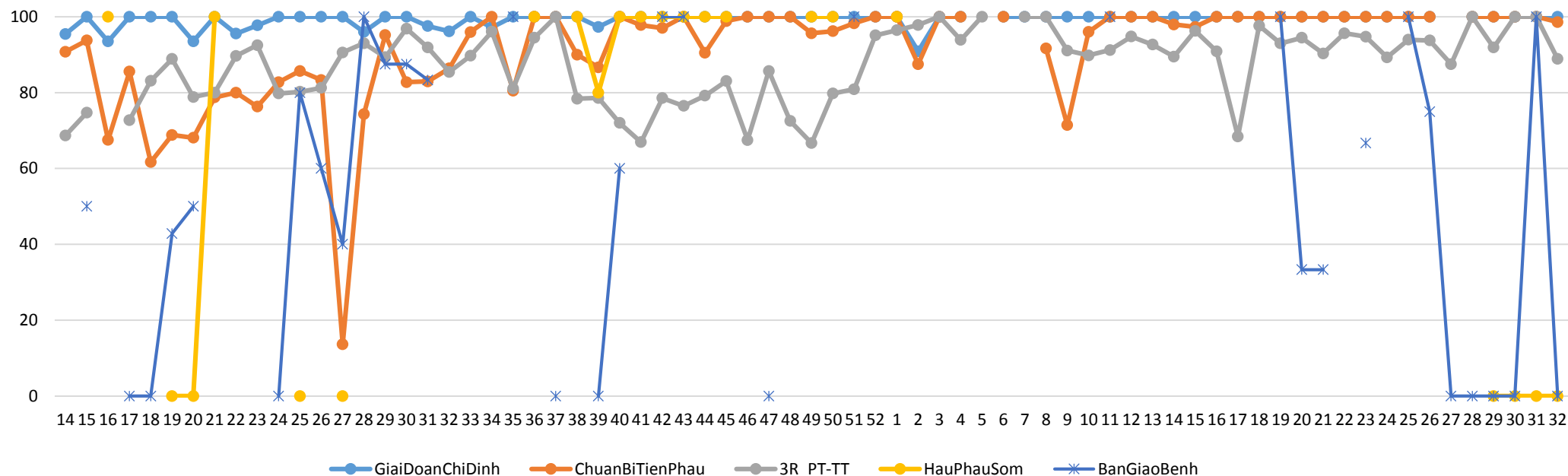
Triển khai toàn viện

- Triển khai toàn viện
- Duy trì hệ thống giám sát và phản hồi

6. KẾT QUẢ

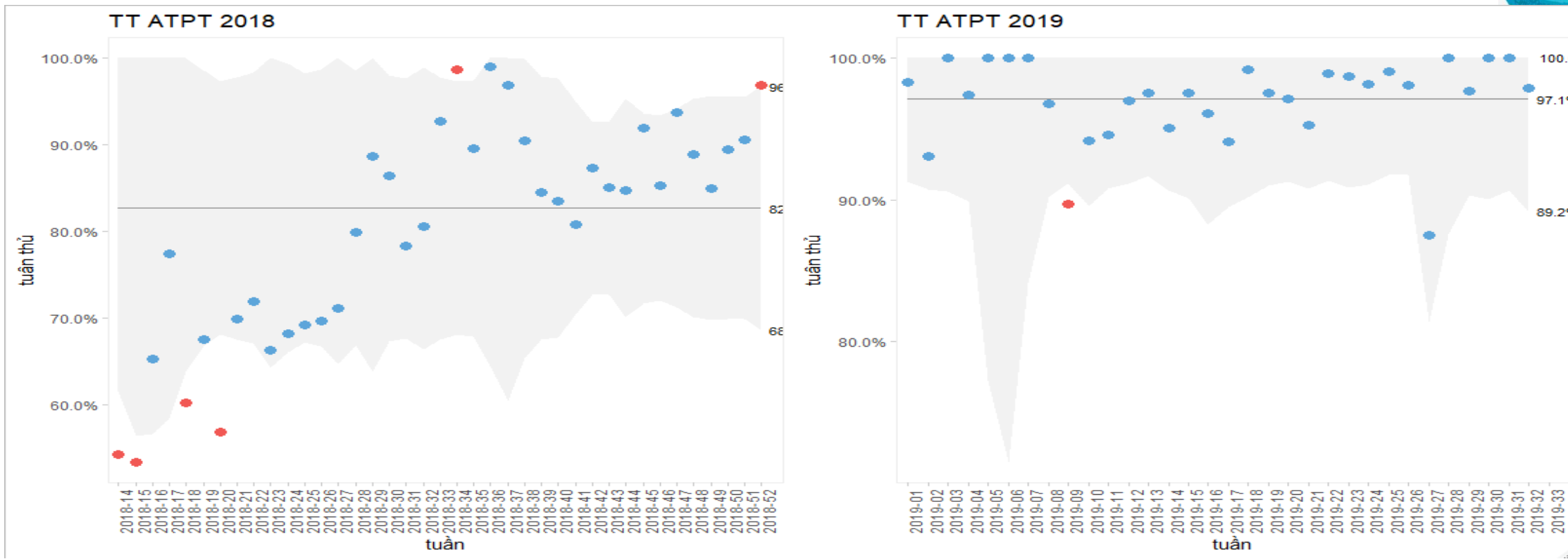


Tỷ lệ tuân thủ CS & Hướng dẫn ATPT-TTXXL theo giai đoạn



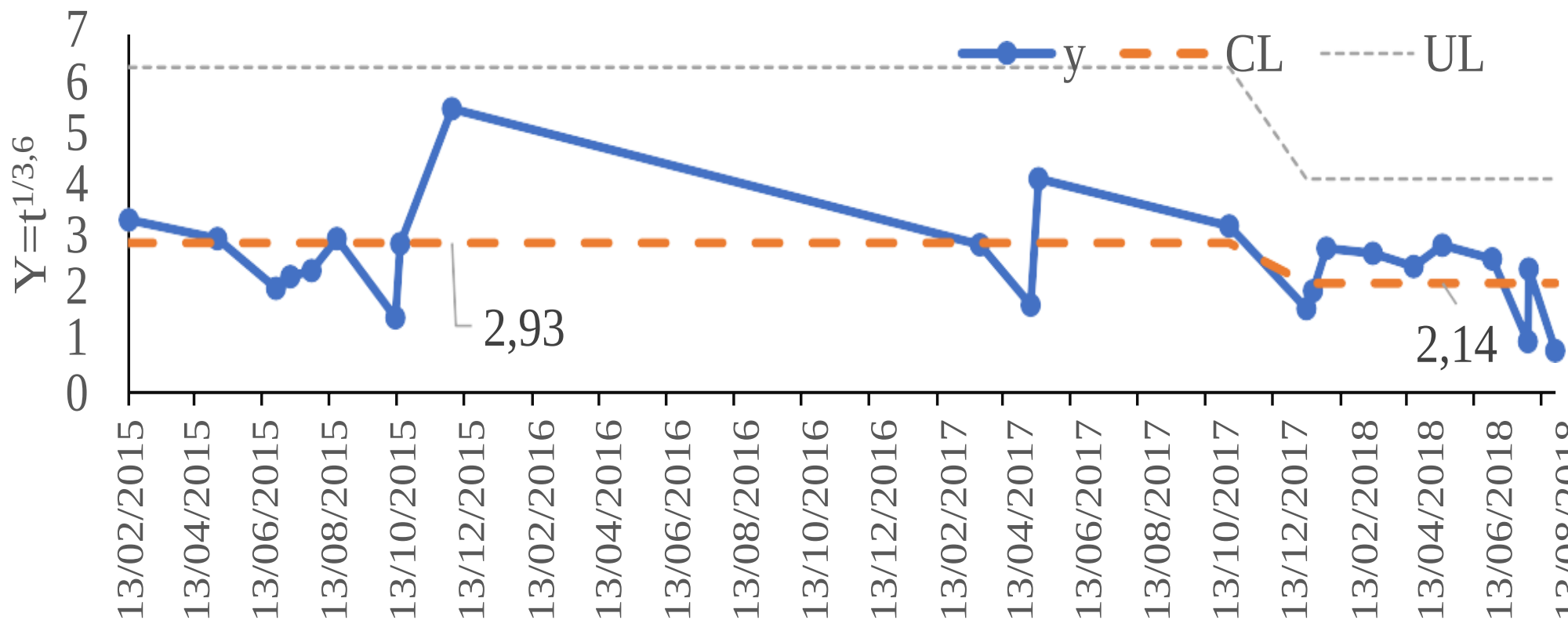
- Giai đoạn chỉ định có tỷ lệ tuân thủ cao ngay từ đầu và đạt ngưỡng 100% ổn định từ tuần 40/2018 cho đến nay. Tuy nhiên cỡ mẫu giám sát còn nhỏ khi duy trì ở các tuần năm 2019.
- Giai đoạn chuẩn bị tiền phẫu có mức tuân thủ thấp nhất và chỉ mới cải thiện sau khi can thiệp chi tiết lần thứ 2 từ tuần 28/2018; sau can thiệp bổ sung như chỉ tiêu Hct, đảm bảo thời gian trả kết quả xét nghiệm trước 15 giờ, thống nhất xử lý kết quả xét nghiệm ở vùng ranh giới đã được triển khai nên tỷ lệ tuân thủ đạt ngưỡng 100%

6. KẾT QUẢ



Tỷ lệ tuân thủ chung các hướng dẫn ATPT&TTXL trước can thiệp là 54,3% và tăng dần sau khi triển khai các can thiệp, tăng có ý nghĩa kể từ tuần 28/2018 với 7 điểm liên tiếp lệch trên trung bình và 1 điểm vượt ngưỡng +3SD. Khi triển khai nhân rộng tại khoa ĐTTN và thông tim từ tuần 41 thì tỷ lệ tuân thủ giảm xuống và đạt ổn định ở mức 97%

6. KẾT QUẢ



Trong năm 2018 có 18 sự cố NC được báo cáo (02 báo cáo bắt buộc) trong đó có 7 sự cố NC3 liên quan PT –TTXL chiếm tỷ lệ 38,9%. Trên biểu đồ T, dự báo thời gian xuất hiện sự cố liên quan PT-TTXL trung bình khoảng 15,4 ngày.

QUY TRÌNH THỰC HIỆN



Biên bản hội chẩn
Sử dụng vòng đeo tay
có mã vạch

Số hóa bảng kiểm cho người thực hiện, có kiểm soát liên hoàn giữa các khâu

Sign-out
Số hóa tường trình phẫu thuật

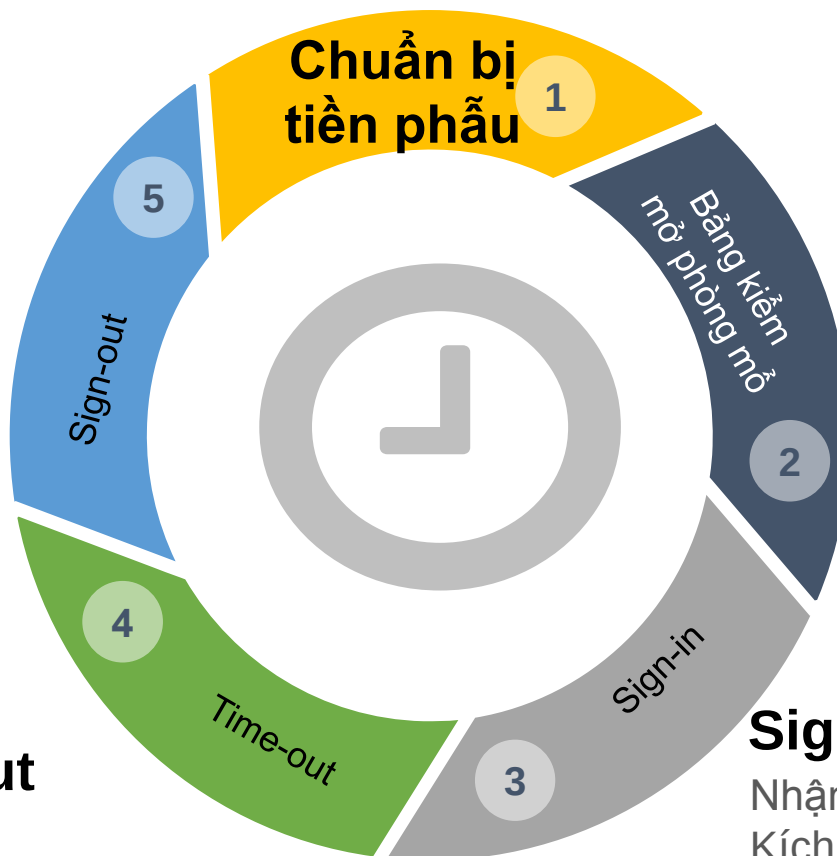
Time-out

Mở phòng mổ

Kiểm tra hoạt động chuyên môn, tính sẵn sàng của trang thiết bị

Sign-in

Nhận diện người bệnh bằng mã vạch
Kích hoạt FORM nhập dữ liệu ở các bước sau





Bước đầu triển khai can thiệp cải tiến, nhóm cũng đã thu được các sản phẩm:

-  Thiết lập, duy trì hệ thống triển khai các hoạt động an toàn phẫu thuật.
-  Kết quả chỉ số tuân thủ hướng dẫn tăng dần sau can thiệp và sự khác biệt này có ý nghĩa, đạt mục tiêu ban đầu.
-  Nâng tầm hướng dẫn ATPT thành chính sách ATPT
-  Xây dựng hệ thống bảng kiểm và các hướng dẫn an toàn
-  Bước đầu triển khai chương trình an toàn trang thiết bị tại phòng mổ



Đang thí điểm tại một số phòng khám



Nguồn dữ liệu về thuốc còn hạn chế, nên có thể giảm độ chính xác của can thiệp.

→ Cần có thêm thời gian và nhân sự xây dựng nguồn dữ liệu.



KẾT LUẬN



Có thể áp dụng triển khai nhân rộng tại các cơ sở y tế có hệ thống HIS.

TẬP HUẤN TRIỂN KHAI



ĐĂNG KÝ PHẪU THUẬT



Dang ky TT-PT

Phân Hành Chính Người Bệnh

Số nhập viện:	1425948	Mã bệnh nhân:	251463/18	Họ Tên:	Bà Phúc Khang				
Ngày sinh:	19/12/2012	Năm sinh:	2012	Tuổi:	05	Tháng:	08	Ngày:	05
Giới tính:	Nam	Địa chỉ:	. CÂY ỔI, TẬP NGÃ, TIỂU CẦN, TRÀ VINH						

Ngày vào khoa: 20/08/2018

Ngày đăng ký: 21/08/2018 Ngày thực hiện: 21/08/2018 Lần thứ: 1 trong ngày

Loại TT-PT: Phẫu thuật Nơi thực hiện: Cấp cứu ☐ Bệnh cấp cứu

Chẩn đoán: TÌNH HOÀN AN T 053

Cân nặng(kg): 10 ☐ Dự kiến máy thở

Phẫu thuật viên: LUONG HUU DANG * KHONG

* KHONG

Lưu dữ liệu - F8 BN khác - F9 In DS - F10 In duyệt mổ Thủ thuật - F11 Thoát - F12

VÒNG ĐEO TAY



Vòng đeo tay

Countba/SHS 12345/15

Họ tên HUYEN XUAN H

Ngày sinh 10/04/2016

Phái NAM

Địa chỉ - - , BINH DUONG KHÁC KHÁC BÌ

Chẩn đoán VIEM MUI HONG

PPPT PPPT

[F12] - In Vòng Đeo Tay





Thầy Thuốc tận tâm - Chăm sóc đất nước

BẢNG KIỂM TRƯỚC PT- BIÊN BẢN HỘI CHẨN



BẢNG KIỂM - ĐÁNH GIÁ NGƯỜI BỆNH TRƯỚC PHẪU THUẬT - TTXL	
HỎI BỆNH SỬ VÀ TIỀN SỬ	
1. Bệnh tim mạch	Có ☐ Không ☐
2. Bệnh hô hấp	Có ☐ Không ☐
3. Bệnh chảy máu	Có ☐ Không ☐
4. Bệnh khác	Có ☐ Không ☐
Mô tả các bất thường	
5. Tiền sử dị ứng	Có ☐ Không ☐
6. Tai biến gây mê	Có ☐ Không ☐
ĐĂNG GHI LÂM SÀNG	
1. Tổng quát	Bình thường ☐ Hôn mê ☐ Sốc ☐ Tim ☐ Thiếu máu ☐ Vàng da ☐ Xuất huyết ☐ Béo ☐
2. Tiền lượng đặt NGQ	Thuật lợi ☐ Khó khăn ☐
3. Hệ hô hấp	Thuật lợi ☐ Khó khăn ☐
4. Hệ tim mạch	Bình thường ☐ Bất thường ☐
5. Cơ quan khác	Bình thường ☐ Bất thường ☐
ĐÁNH GIÁ XÉT NGHIỆM TIỀN PHẪU	
1. Chức năng cầm máu, đông máu	Bình thường ☐ Bất thường ☐
2. Dung tích hồng cầu/Hb	Bình thường ☐ Bất thường ☐
3. Đường huyết	Bình thường ☐ Bất thường ☐
4. Tổng phản thích nước tiểu	Bình thường ☐ Bất thường ☐
5. Chức năng gan	Bình thường ☐ Bất thường ☐
6. Chức năng thận	Bình thường ☐ Bất thường ☐
7. Xét nghiệm khác	Bình thường ☐ Bất thường ☐
PHÂN LOẠI ASA ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 (phân loại chọn lựa)	
KẾT LUẬN SAU	
Người bệnh đủ điều kiện để gây mê phẫu thuật - thủ thuật Có ☐ Không ☐	
Nếu không đủ điều kiện, lý do	
Lưu dữ liệu	
IN PHIẾU [F12]	



BẢNG KIỂM MỞ PHÒNG MỔ



HỆ THỐNG PHÒNG MỔ - BỆNH VIỆN NHI ĐỒNG 1
Hệ thống - Chức năng - Nhân viên: Nguyễn Phan Nguyễn

BẢNG KIỂM PHÒNG MỔ				
TRANG - 1 TRANG - 2				
<i>(Áp dụng trước khi tiếp nhận người bệnh đầu tiên mỗi ngày; đầu ca làm việc - PM cấp cứu, trước khi cho phép sử dụng phòng mổ sau khi tạm ngưng hoạt động để bảo trì phòng mổ hay thiết bị)</i>				
Phòng mổ	Phòng mổ	Phòng mổ chính hành 5	Thực hiện lúc	21/08/2018
Người thực hiện	NHN10	Nguyễn Trọng Nhân	Điều dưỡng DC	THT12 Thái Quốc Thanh
Người giám sát			Thời điểm giám sát	
I. PHẦN KIỂM TRA CỦA KTV GÂY MẼ				
NGUỒN CẤP KHÍ				
1. Kiểm tra outlet cung cấp OXY(tường)	☒	☐		
2. Kiểm tra outlet cung cấp AIR(tường)	☒	☐		
3. Kết nối máy gây mê vào hệ thống nguồn khí	☒	☐		
4. Kiểm tra bình OXY dự phòng	☒	☐		
HỆ THỐNG HÚT				
5. Kiểm tra hệ thống hút áp lực âm	☒	☐		
MÁY GÂY MẼ				
6. Khởi động máy gây mê	☒	☐		
7. Kiểm tra lưu lượng OXY	☒	☐		
8. Kiểm tra OXY khẩn	☒	☐		
9. Gắn thể đường vòng	☒	☐		
10. Gắn thể Jackson-Rees	☒	☐		
11. Gắn và kiểm tra hệ thống thoát khí thải	☒	☐		
12. Cài đặt thông số báo động	☒	☐		
13. Kiểm tra chức năng van giảm áp điều chỉnh (APL) về Minimum	☒	☐		
14. Đỗ dây và kiểm tra bình bốc hơi	☒	☐		
17. Gắn cáp theo dõi SpO2	☒	☐		
18. Gắn cáp ECG	☒	☐		
19. Gắn cáp capnography	☒	☐		
20. Gắn cáp đo huyết áp và từ khí đo HA kích cỡ thích hợp	☒	☐		
21. Lọc phổi, các kích cỡ theo cơ	☒	☐		
22. Kiểm tra đèn soi thanh quản, bóng đèn, lưới đèn các kích cỡ	☒	☐		
23. Kiểm tra ống NGQ các kích cỡ theo cơ	☒	☐		
24. Ống nghe	☒	☐		
25. Stylet	☒	☐		
26. Anway, các kích cỡ theo cơ số	☒	☐		
27. Bộ đo HA động mạch xâm lấn	☐	☐		
28. Catheter CVP các kích cỡ	☐	☐		
29. Kiểm tra máy sốc điện	☐	☐		
30. Kiểm tra máy tạo nhịp	☐	☐		
31. Kiểm tra máy sưởi ấm	☐	☐		
32. Hộp chống sốc	☒	☐		
33. Thuốc các loại và số lượng theo cơ số	☐	☐		



Thầy thuốc tận tâm - Chăm sóc đạt nước

3R QUANH PT-TT



Nguyễn Phan Nguyễn- Trước khởi mổ :Phòng mổ phòng chính hình 2			
Ngày 21/08/2018	Giờ 15:11:12	Mã vạch	
Thủ thuật/Phẫu thuật	Số hồ sơ		
Nơi thực hiện	Họ và tên bệnh nhân		
☐ Phòng mổ ☐ Cath Lab ☐ Xquang/CT/MRI ☐ Nội soi	Ngày sinh/Tuổi	Giới tính ☐ Nam ☐ Nữ	
☐ Khác	Họ và tên Mẹ	Địa chỉ	
TRƯỚC KHỞI MỔ XDNB(từ 3 dấu hiệu trở lên) Xác định vị trí phẫu thuật 1 PHÚT DỪNG ☐ Họ và tên ☐ Đã thực hiện cam kết ☐ Đã đánh dấu NGAY SAU MỔ ☐ Ngày sinh/Tuổi ☐ Phẫu thuật/thủ thuật ☐ Nhóm tiếp nhận đánh dấu NGAY SAU MỔ ☐ Địa chỉ ☐ Gây mê/gây tê ☐ Điều chỉnh vị trí CHẾT VỀ GÁC DỤNG CỤ ☐ Họ và tên Mẹ ☐ Truyền máu ☐ Người xác nhận Dấu hiệu xác nhận khác ☐ PT-TT theo yêu cầu ☐ Vị trí phẫu thuật IN PHIẾU ☐ Chẩn đoán ☐ BDD ☐ Cấp cứu ☐ CT ☐ Tay ☐ Chân CHUYỂN NHẢN VIÊN ☐ Can thiệp ☐ Đánh giá tiền phẫu ☐ Thân ☐ Đầu/Cổ Xác nhận bởi ☐ Đầy đủ ☐ Thiếu ☐ Khác ☐ Người bệnh/TNNB ☐ Đánh giá nguy cơ khác ☐ Có ☐ Không ☐ KAD ☐ Thông tin trên vòng tay ☐ Dự ứng ☐ Nhìn ấn uống từ lúc ☐ Đạt ☐ Không đạt ☐ NVYT ☐ Nguy cơ đường thở/sặc ☐ Mất máu > 7ml/kg			

Nguyễn Phan Nguyễn- 1 phút dừng: Phòng mổ phòng chính hình 2			
Ngày 21/08/2018	Giờ 15:13:00	Mã vạch	
Thủ thuật/Phẫu thuật	Số hồ sơ		
Nơi thực hiện	Họ và tên bệnh nhân		
☐ Phòng mổ ☐ Cath Lab ☐ Xquang/CT/MRI ☐ Nội soi	Ngày sinh/Tuổi	Giới tính ☐ Nam ☐ Nữ	
☐ Khác	Họ và tên Mẹ	Địa chỉ	
1 PHÚT DỪNG Trước rạch da/TT ☐ Sử dụng Beta-blocker quanh PT ☐ Vị trí chính xác 1 PHÚT DỪNG ☐ Đã sát khuẩn vùng PT ☐ Có ☐ GT ☐ Dự ứng NGAY SAU MỔ ☐ Dụng cụ tiết khuẩn ☐ N/A ☐ Cảnh báo an toàn(bệnh sử) NGAY SAU MỔ ☐ Có ☐ Không ☐ KAD ☐ Hiện thị CDHA quan trọng CHẾT VỀ GÁC DỤNG CỤ ☐ Vị trí đánh dấu ☐ Có ☐ Không ☐ KAD ☐ Vật liệu thay thế/ghép ☐ Có ☐ Không(đánh dấu lại) ☐ Dụng cụ cần thiết IN PHIẾU ☐ KAD ☐ Thuốc dán nhãn KS dự phòng ☐ TIME-OUT(**) (Tất cả nội dung sau) CHUYỂN NHẢN VIÊN ☐ Người tiêm ☐ Họ tên NB ☐ Cam kết PT ☐ KS dự phòng, liều lặp lại ☐ Kháng sinh ☐ PT/TT ☐ Vtri/Bén ☐ N/A ☐ Dùng beta blocker ☐ Liều ☐ GT ☐ Kế hoạch giảm đau sau PT TIẾP TỤC PHẪU THUẬT			

Nguyễn Phan Nguyễn- Ngay sau mổ: Phòng mổ phòng chính hình 2			
Ngày 21/08/2018	Giờ 15:13:33	Mã vạch	
Thủ thuật/Phẫu thuật	Số hồ sơ		
Nơi thực hiện	Họ và tên bệnh nhân		
☐ Phòng mổ ☐ Cath Lab ☐ Xquang/CT/MRI ☐ Nội soi	Ngày sinh/Tuổi	Giới tính ☐ Nam ☐ Nữ	
☐ Khác	Họ và tên Mẹ	Địa chỉ	
NGAY SAU MỔ Trước khi NB/PTV rời PM ĐD vòng ngoài xác nhận bằng lời TRƯỚC KHỞI MỔ ☐ Ghi tên thủ ☐ Người tham gia trực tiếp ☐ Chữ ký người diễn bảng kiểm 1 PHÚT DỪNG ☐ Đếm gạc và dụng cụ đầy đủ ☐ PTV ☐ KAD ☐ Giai đoạn I II III NGAY SAU MỔ ☐ Có ☐ Không ☐ N/A ☐ BS gây mê ☐ KAD ☐ Giờ ☐ ☐ ☐ CHẾT VỀ GÁC DỤNG CỤ ☐ Có ☐ Không ☐ N/A ☐ KTV gây mê ☐ KAD ☐ Giờ ☐ ☐ ☐ ☐ Có ☐ Không ☐ N/A ☐ Điều dưỡng ☐ KAD ☐ ☐ ☐ ☐ IN PHIẾU ☐ Có ☐ Không ☐ N/A ☐ TPVT ☐ KAD ☐ ☐ ☐ ☐ CHUYỂN NHẢN VIÊN ☐ Khác ☐ KAD ☐ ☐ ☐ ☐ (**) Thực hiện cá nhân			



Thầy thuốc tận tâm - Chăm sóc tận tâm

SẮP XẾP, PHÂN CÔNG PHÒNG MỔ



HỆ THỐNG PHÒNG MỔ - BỆNH VIỆN NHI ĐỒNG 1

Hệ thống - Chức năng - Nhân viên: Nguyễn Phan Nguyễn

PHẦN BỆNH - PHÒNG MỔ

Ngày phẫu thuật: 21/08/2018

Tìm kiếm

Số bệnh án	Họ tên bệnh	Khoa phòng	Phòng mổ
394957/18	Quách Quốc Khánh	Chỉnh Hình	Phòng mổ ...
287881/18	Vũ Thuận Phúc	Chỉnh Hình	
369793/18	Trịnh Khánh An	Chỉnh Hình	Phòng mổ ...
426337/18	Nhan Kim Ngân	Chỉnh Hình	Phòng mổ ...
426353/18	Nguyễn Hoàn Tiến	Chỉnh Hình	Phòng mổ ...
416199/18	Nguyễn Thị Ngọc Nhi	Hồi sức ngoại	Phòng mổ ...
428690/18	Nguyễn Ngọc Thủy Anh	Ngoại tổng h	
234906/15	Vũ Thành Hòa	Ngoại tổng h	
257123/15	Tăng Thế Hiến	Ngoại tổng h	Phòng mổ ...
299001/13	Huỳnh Tấn Sang	Ngoại tổng h	Phòng mổ ...
427652/18	Trần Huỳnh Thanh Văn	Ngoại tổng h	Phòng mổ ...
426101/18	Trần Trung Hiếu	Ngoại tổng h	Phòng mổ ...
386856/18	Phạm Anh Khoa	Ngoại tổng h	
97596/11	Lê Văn ...	Ngoại tổng h	Phòng mổ ...

Thông tin người bệnh

Số bệnh án: 394957/18 Tuổi: 10T 07Th 11Ng Giới tính: Nam

Số nhập viện: 1425732 Khoa: Chỉnh Hình

Họ tên bệnh: Quách Quốc Khánh

ICD10: M86 Chẩn đoán: VIÊM XƯƠNG CANG CHÂN TRAI

Địa chỉ: Xã Kiến Thọ-Ngọc Lạc-Thành hóa

Họ tên mẹ: Quách Thị Liễu

Số điện thoại: 0982456316

Ngày ghi dự kiến

Ngày PT: 21-08-2018 Thời gian dự kiến:

Giờ bắt đầu: Giờ kết thúc:

Bác sĩ dự kiến

Phòng mổ: Phòng mổ / Phòng mổ chỉnh hình 1

PTV Chính: GM Chính

PTV Phụ 1: GM Phụ 1

PTV Phụ 2: GM Phụ 2

PTV Phụ 3: GM Phụ 3

PTV Phụ 4: GM Phụ 4

Lưu dữ liệu Cập nhật dữ liệu Xóa Thoát

CHI TIẾT PHÒNG MỔ

Ngày: 21/08/2018 Phòng mổ: Phòng mổ số 1 Tất cả các phòng

Phòng mổ	Số hồ sơ	Họ tên bệnh	Chẩn đoán	Bác sĩ phẫu thuật	Gây mê	Ghi dự kiến	Lý do	Trình trạng	Cập nhật
Phòng mổ số 1	397884/18	Mai Tân Tài	HISTIOCYTOSIS						Cập nhật
Phòng mổ số 1	392846/18	Nguyễn Thị Hồng Trang	NAO UNG THUY...						Cập nhật

Activate Windows Go to Settings to activate Windows.

20/09/2019

LMLP-QMD-CH1

22



MÀN HÌNH PHÂN PHẪU THUẬT

[illegible]



Thầy thuốc tận tâm - Chăm sóc đạt nước

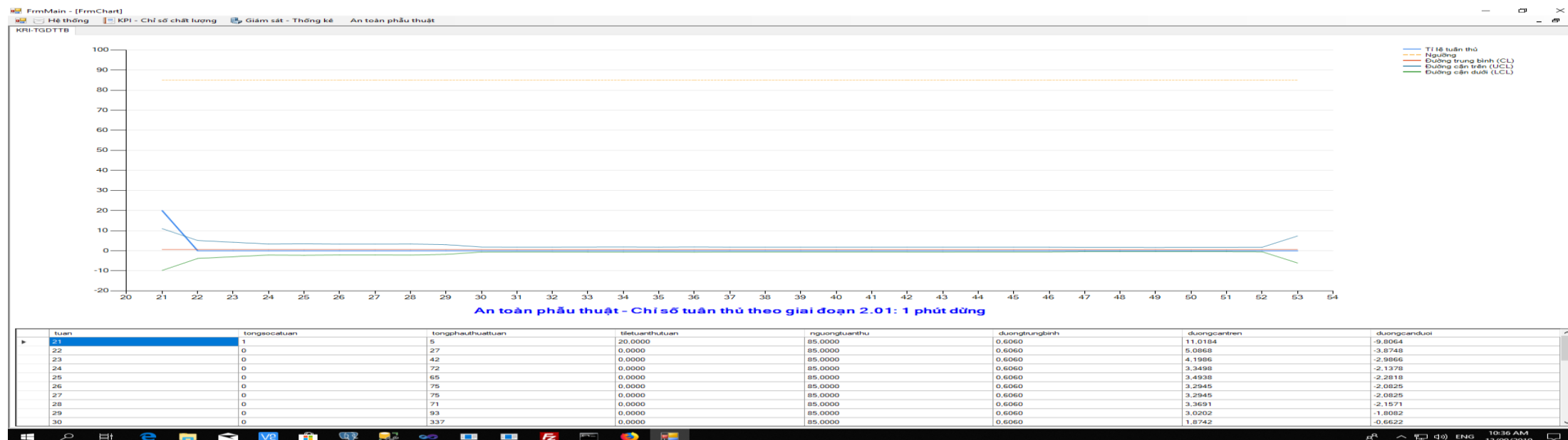
FrmMain - [FrmChart]

Hệ thống - KPI - Chỉ số chất lượng - Giám sát - Thống kê - An toàn phẫu thuật

HỆ THỐNG LIVE CHỈ SỐ TUẦN THỦ



1. Chỉ số tuần thủ chính sách			
2. Chỉ số tuần thủ theo giai đoạn			
3. Tỷ lệ tuần thủ 3 động - toàn viện			
4. Tỷ lệ tuần thủ 3 động - toàn viện			
5. Tỷ lệ tuần thủ 3 động - toàn viện			
6. Tỷ lệ tuần thủ 3 động - toàn viện			
7. Tỷ lệ tuần thủ 3 động - toàn viện			
8. Tỷ lệ tuần thủ 3 động - toàn viện			
9. Tỷ lệ tuần thủ 3 động - toàn viện			
10. Tỷ lệ tuần thủ 3 động - toàn viện			
11. Tỷ lệ tuần thủ 3 động - toàn viện			
12. Tỷ lệ tuần thủ 3 động - toàn viện			
13. Tỷ lệ tuần thủ 3 động - toàn viện			
14. Tỷ lệ tuần thủ 3 động - toàn viện			
15. Tỷ lệ tuần thủ 3 động - toàn viện			
16. Tỷ lệ tuần thủ 3 động - toàn viện			
17. Tỷ lệ tuần thủ 3 động - toàn viện			
18. Tỷ lệ tuần thủ 3 động - toàn viện			
19. Tỷ lệ tuần thủ 3 động - toàn viện			
20. Tỷ lệ tuần thủ 3 động - toàn viện			
21. Tỷ lệ tuần thủ 3 động - toàn viện			
22. Tỷ lệ tuần thủ 3 động - toàn viện			
23. Tỷ lệ tuần thủ 3 động - toàn viện			
24. Tỷ lệ tuần thủ 3 động - toàn viện			
25. Tỷ lệ tuần thủ 3 động - toàn viện			
26. Tỷ lệ tuần thủ 3 động - toàn viện			
27. Tỷ lệ tuần thủ 3 động - toàn viện			
28. Tỷ lệ tuần thủ 3 động - toàn viện			
29. Tỷ lệ tuần thủ 3 động - toàn viện			
30. Tỷ lệ tuần thủ 3 động - toàn viện			
31. Tỷ lệ tuần thủ 3 động - toàn viện			
32. Tỷ lệ tuần thủ 3 động - toàn viện			
33. Tỷ lệ tuần thủ 3 động - toàn viện			
34. Tỷ lệ tuần thủ 3 động - toàn viện			
35. Tỷ lệ tuần thủ 3 động - toàn viện			
36. Tỷ lệ tuần thủ 3 động - toàn viện			
37. Tỷ lệ tuần thủ 3 động - toàn viện			
38. Tỷ lệ tuần thủ 3 động - toàn viện			
39. Tỷ lệ tuần thủ 3 động - toàn viện			
40. Tỷ lệ tuần thủ 3 động - toàn viện			
41. Tỷ lệ tuần thủ 3 động - toàn viện			
42. Tỷ lệ tuần thủ 3 động - toàn viện			
43. Tỷ lệ tuần thủ 3 động - toàn viện			
44. Tỷ lệ tuần thủ 3 động - toàn viện			
45. Tỷ lệ tuần thủ 3 động - toàn viện			
46. Tỷ lệ tuần thủ 3 động - toàn viện			
47. Tỷ lệ tuần thủ 3 động - toàn viện			
48. Tỷ lệ tuần thủ 3 động - toàn viện			
49. Tỷ lệ tuần thủ 3 động - toàn viện			
50. Tỷ lệ tuần thủ 3 động - toàn viện			
51. Tỷ lệ tuần thủ 3 động - toàn viện			
52. Tỷ lệ tuần thủ 3 động - toàn viện			
53. Tỷ lệ tuần thủ 3 động - toàn viện			
54. Tỷ lệ tuần thủ 3 động - toàn viện			





Thầy Thuốc tạo niềm tin - Chăm sóc đời nước



THANK YOU

